



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**
Số: 01/2025 /NQ-VTTC-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN

Trụ sở: Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp 0100101298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2004, thay đổi gần nhất lần thứ 23 ngày 14/02/2025,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 24/4/2024;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN tổ chức tại Khách sạn Vân Long – 801 đường Trần Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nhất trí thông qua nội dung các Báo cáo được trình bày tại phiên họp. Cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo số 24/BC- VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1.1.1. Hoạt động SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.443.049	1.128.350
2	GTSX	Triệu đồng	60.854	56.460
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.916	7.500
4	Cổ tức/Vốn CP	%	8%	8-10%
5	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTXS	430	500
6	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	69.725	-
7	Tiền lương BQ/người/tháng	Triệu đồng	9,68	9,0

1.1.2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Năm 2024 : Giá trị ĐTXDCB thực hiện 1.941 triệu đồng = 9,7% KH .

b) Kế hoạch ĐTXDCB năm 2025: Tổng giá trị đầu tư là 6.910 triệu đồng.

1.2. Thông qua nội dung Báo cáo số 25/BC-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 về kết quả SXKD nhiệm kỳ IV (giai đoạn 2020-2024) - Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển SXKD nhiệm kỳ V (giai đoạn 2025-2029).

1.3. Thông qua Báo cáo số 26/BC-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 Tổng kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020-2024) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025-2030).

1.4. Thông qua nội dung Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 31/03/2025 về hoạt động của Ban kiểm soát và Kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGĐ điều hành Công ty nhiệm kỳ IV (2020-2025), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V(2025-2030).

1.5. Thông qua Báo cáo số 03/BC-VTTC-BKS ngày 31/03/2025 của Ban kiểm soát về việc thẩm định BC tài chính năm 2024 đã kiểm toán và kết quả SXKD năm 2024 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

1.6. Phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS Công ty và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2025 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 27/BC-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2: Nhất trí thông qua nội dung các Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã trình bày trước Đại hội. Cụ thể như sau:

2.1. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu trọng yếu ghi tại Tờ trình số 28/ VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025. Cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2024	31/12/2023
A	Tình hình tài chính			
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	560.463	455.014
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	62.274	39.191
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	329.020	192.958
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	163.985	217.803
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	5.184	5.062
II	Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	35.844	37.905
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	564	103
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	14.413	18.347
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	55.975	56.155
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(41.562)	(37.808)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	136
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	20.730	19.318
III	Nợ phải trả	300 - BCĐKT	537.256	433.847

1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	537.256	433.847
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		
IV	Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	59.051	59.071
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.350	29.103
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.700	4.968
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT		
B	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bq (%)		0,86	1,01
2	Lợi nhuận sau thuế/VCSH bq (%)		8,65	9,18
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		9,05	7,28
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)		1,05	1,06

2.2. Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung tại Tờ trình số 28/VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025. Chi tiết như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Kế hoạch lợi nhuận năm 2024	Đồng	7.000.000.000
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	7.000.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	7.000.000.000
II	Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024	Đồng	8.915.597.459
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024	Đồng	4.700.217.644
IV	Phân phối lợi nhuận năm 2024	Đồng	4.700.217.644
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2024	Đồng	25.000.560.000
	<i>Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ</i>	%	36
-	Tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	8%
-	Giá trị cổ tức	Đồng	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.700.172.844
a	<i>Trích quỹ đầu tư phát triển (trích 10%)</i>	Đồng	270.017.284
b	<i>Trích quỹ khen thưởng</i>	Đồng	1.289.433.336

c	Trích quỹ phúc lợi	Đồng	859.622.224
d	Trích thưởng người quản lý	Đồng	281.100.000

2.3. Thông qua nội dung Tờ trình số 29/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025 Về việc chấp thuận các giao dịch thuộc trường hợp quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 như sau:

2.3.1. Chấp thuận các giao dịch mua-bán hàng hóa, dịch vụ trong năm 2025 có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty với Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam và các doanh nghiệp liên quan có tên trong danh sách ghi tại mục 2.1 Tờ trình số 29/TTr-VTTC-HĐQT ngày 31/03/2025.

2.3.2. Trường hợp trong năm 2025 có phát sinh giao dịch thuộc phạm vi qui định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với đối tượng là người (doanh nghiệp) liên quan của TKV nằm ngoài danh sách nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét phê duyệt và báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất. HĐQT Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những giao dịch đã phê duyệt trong phạm vi ủy quyền.

2.4. Thông qua nội dung Tờ trình số 35/TTr-VTTC-HĐQT ngày 17/04/2025 của HĐQT về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty như sau:

2.4.1. Sửa đổi nội dung Khoản 2 - Điều 2 Điều lệ Công ty như sau:

“2. Công ty có biểu tượng riêng (logo) như sau:

- Màu sắc: xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
- Kết cấu: gồm 2 phần. Phần 1 màu xanh dương với hình chữ V cách điệu nằm trong vòng tròn có nền trắng. Phần 2 là cụm chữ viết tắt tên Công ty và năm thành lập.
- Hình ảnh:



2.4.2. Giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện nội dung sửa đổi Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/4/2024.

2.5. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 04/TTr-VTTC-BKS ngày 31/03/2025 và ủy quyền cho Giám đốc công ty đàm phán, ký hợp đồng thuê Công ty kiểm toán BDO thực hiện;

Điều 3. Công nhận kết quả bầu cử thành viên HĐQT và Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ V (2025-2030) theo nội dung chi tiết trong Biên bản kiểm phiếu (có Biên bản kèm theo).

3.1. Danh sách trúng cử như sau (xếp theo thứ tự đạt số phiếu bầu từ cao xuống thấp)

TT	Họ tên Thành viên HĐQT	TT	Họ và Tên Kiểm soát viên
1		1	

2		2	
3		3	
4			
5			

3.2.Hội đồng quản trị đã bầu ông/bà... là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ V;

3.3.Ban kiểm soát đã bầu ông/bà là Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ V.

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD và/hoặc kế hoạch ĐTXD cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

Điều 5: Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, các cổ đông Công ty căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- UBCKNN, VCSĐ, SGDCKHN;
- Các cổ đông (wesbite cty),
- BLĐĐH cty (e-copy);
- Lưu HsĐH, TkHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

(chữ ký)

Phạm Đăng Phú

